

Số: **75/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 432/2022/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc “*Ly hôn*” giữa:

***Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1991**

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 24, ngõ 183 P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Hiện ở: Số nhà 62, ngõ 12 N, phường P, quận T, thành phố Hà Nội.

***Bị đơn: Anh Phan Trọng L, sinh năm 1986**

Hộ khẩu thường trú và hiện ở: Số nhà 24, ngõ 183 P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Ngọc Q và anh Phan Trọng L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội ngày 14/02/2014. (số 13/2014, quyển số 02/2013).

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội. Anh chị thỏa thuận về việc nuôi cháu Phan Nhật A cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Nguyễn Ngọc Q và anh Phan Trọng L.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung tên là Phan Nhật A, sinh ngày 10/04/2014.

Sau khi ly hôn chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nhật A; anh L cấp dưỡng nuôi con là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng)/tháng kể từ tháng 01 năm 2023 đến khi cháu Nhật A đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:**

Động sản và bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

- **Công nợ:** Anh chị không vay nợ ai, không ai vay nợ anh chị, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc Q tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí **chị** đã nộp theo Biên lai số AA/2020/00520550 ngày 21/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Số tiền còn lại 150.000 đồng **chị Q** tự nguyện sung quỹ Nhà nước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng